

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T2 H
THỊNH PHỐ H1 N11**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2020/HS-ST**

Ngày: 31-8-2020

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị N A

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quang Luyết
2. Bà Nguyễn Thị Cng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng H1 - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T2 H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Viết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T2 H, TH1nh phố H1 N11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

C Ngọc T, sinh năm 1984 tại H1 N11; Hộ khẩu thường trú: Tổ 30, cụm 4, phường N T1, quận T2 H, TH1nh phố H1 N11; Trú tại: Số 463 Âu Cơ, phường N T1, quận T2 H, TP H1 N11; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông C Văn L và bà Vũ Thị Kim T; Vợ: Nguyễn Thị Hng H; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; DA chỉ bản số 00000063 do công an quận T2 H, lập ngày 26/12/2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Có 03 tiền án, đã được xóa án tích:

- Bản án số 151/2006/HSST ngày 27/7/2006 Tòa án nhân dân (TAND) quận L Biên xử phạt 10 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản, đã nộp án phí, đã được xóa án tích.

- Bản án số 16/2007/HSST ngày 08/02/2007 TAND quận L Biên xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù nH cho hưởng án treo của bản án số 151/2006/HSST ngày 27/7/2006. Buộc bị cáo phải chấp H1nh hình phạt Cng của hai bản án là 46 tháng tù. Chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 27/12/2009, đã nộp án phí, đã được xóa án tích.

- Bản án số 24/2012/HSST ngày 17/01/2012, TAND quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 17/10/2013, đã nộp án phí, đã được xóa án tích.

Có 03 tiền sự, ngoài thời hiệu: Ngày 19/11/2001, Gây rối trật tự công cộng, công an phường N T1 xử phạt H1nh chính; Ngày 27/01/2002, Đánh bạc công an quận T2 H xử phạt H1nh chính; Ngày 24/7/2006, Tàng trữ trái phép chất ma túy công an phường Nguyễn Trung Trực xử lý H1nh chính.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: A C Hng V, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ 30, cụm 4, phường N T1, quận T2 H, H1 N11, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N11 dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn, trA chấp trong việc mở lối đi Cng vào nH1 thờ của gia đình (tại tổ 30, cụm 4, phường N T1, quận T2 H, H1 N11) giữa ông C Văn D, SN 1965 với ông C Văn L, SN 1956, ông C Văn T2, SN 1961 (cùng HKTT: Tổ 30, cụm 4, phường N T1, quận T2 H, H1 N11). Khoảng 17 giờ ngày 29/9/2019 C Ngọc T (là con trai ông L) đi vào khu vực nH1 thờ, thấy cửa ra vào nH1 thờ trước đây đã bị gia đình ông D bịt lại bằng bức tường xây gạch (kính thước 1,2x02mét) T đã dùng khoan bê tông đục phá bức tường, do bức tường xây kiên cố T không đập phá nữa và đi vào bên trong nH1 thờ. Thấy phía trên bức tường phía bên trái hướng từ cửa ra vào trong nH1 thờ có lắp một chiếc camera. T đã dùng gậy gỗ dài khoảng 01mét đập vào chiếc camera đó khiến camera bị gãy rơi xuống đất. Sau đó T đi ra bên ngoài thì phát hiện một chiếc camera khác trên tường nH1 ông D đang sử dụng, T cho rằng chiếc camera đó hướng thẳng vào nH1 mình nên T đã dùng gậy gỗ đập vào chiếc camera đó khiến chiếc camera bị gãy, rơi xuống đất, sau đó T đi về nH1. Sáng ngày 30/9/2019, T đến cửa khẩu chợ N T1 thuê hai người thợ lao động tự do (T không biết họ tên, địa chỉ) về để tiếp tục đục phá bức tường đang đục dở. Trong lúc hai người thợ đục phá bức tường, T cầm xẻng đi sang khu vực sân Cng thì phát hiện một chiếc camera được gắn tại găm cầu thang, mắt của camera hướng sang lối đi vào phòng thờ nên T cầm xẻng đập vỡ chiếc camera đó. Cơ quan CSĐT Công an quận T2 H đã xác định ba chiếc camera là của A C Hng V lắp đặt, bức tường do gia đình ông D xây.

Theo kết luận định giá tài sản số 214/KL-HĐĐG ngày 03/10/2019 và số 21/KL-HĐĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản (HĐĐGTS) tổ tụng hình sự quận T2 H kết luận: *Giá 01 bộ camera Ebitcam trên đây: 1.350.000đồng; 01 mắt camera Vantech VT-3224K-800TVLS trên đây: 650.000đồng; 01 mắt camera Vantech VP-1500T trên đây: 870.000đồng; Chi phí xây lại bức tường trên đây: 500.000đồng.*

Ngày 29/9/2019 và ngày 30/9/2019 A C Hng V có đơn trình báo về việc bị hủy hoại các tài sản như trên, đề nghị bị cáo khôi phục lại hiện trạng như ban đầu, không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản bị hủy hoại và đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTH-HN ngày 14/5/2020 của VKSND quận T2 H truy tố C Ngọc T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/6/2020 TAND quận T2 H đã trả H sơ cho VKSND quận T2 H để điều tra bổ sung: Tiến H1nh điều tra triệt để về H1nh vi của ông C Văn L, ông C Hng T2, bà C Thị V2, bà T3, bà T4, A H, A Q và những người liên quan khác để làm rõ có hay không những người trên đã họp bàn và thống nhất đục dở hay thuê thợ về để phá dở bức tường mà những người liên quan khai do ông C Văn D xây dựng. Xem xét mức độ và có kết luận cụ thể về H1nh vi hủy hoại tài sản của những người nêu trên (nếu có) để xử lý theo quy định của pháp luật. Xem xét về các tài sản bị thiệt hại trong vụ án để xác định bị hại và trách nhiệm bồi thường khi giải quyết vụ án. Thu thập tài liệu là hình ảnh lưu trên đầu lưu mà A V, ông L khai sau khi lên cơ quan công an làm việc đã được cơ quan công an cho xem lại hình ảnh camera ghi nhận được sự việc trên.

Ngày 07/8/2020 VKSND quận T2 H có văn bản số 268 với N11 dung: Không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với H1nh vi của ông L, ông T2, bà V2, bà T3, bà T4, A H, A Q và những người liên quan về H1nh vi bàn bạc phá bức tường. Tài sản trong vụ án xác định là của A C Hng V và ông C Văn D, ông D đã ủy Q cho A V. Đối với hình ảnh lưu trên đầu lưu xác định là hình ảnh ngày 30/9/2019 T dùng xẻng đập vào chiếc camera gắn tại cầu thang tầng 1 nH1 A V đã được Cyển hóa tH1nh hình ảnh lưu trong H sơ vụ án, A V và ông L đều khẳng định người cầm xẻng là C Ngọc T. VKSND quận T2 H giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 72/CT-VKSTH-HN ngày 14/5/2020 của VKSND quận T2 H truy tố C Ngọc T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND quận T2 H kết luận vụ án và luận tội bị cáo: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của H1nh vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải khôi phục lại hiện trạng các tài sản bị cáo đã hủy hoại cho bị hại. Về vật chứng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ camera Ebitcam model E2 loại Camera Wifi đã bị vỡ, mất thẻ nhớ đi cùng; 01 mắt camera và 01 mảnh vỡ của vỏ camera nhãn hiệu Vantech; 01 camera màu đen trắng có ký hiệu VT-3224R, 800 TVLS bị vỡ phần mắt đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo nhận thức được H1nh vi của mình là sai, vi phạm pháp luật đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N11 dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H1nh vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận T2 H, Điều tra viên, VKSND quận T2 H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 15/6/2020 TAND quận T2 H đã trả H sơ cho VKSND quận T2 H để điều tra bổ sung.

Tại Công văn số 268/CV-VKS ngày 07/8/2020 của VKSND quận T2 H xác định: Đối với yêu cầu điều tra về H1nh vi của ông C Văn L, ông C Hng T2, bà C Thị V2, bà T3, bà T4, A H, A Q và những người liên quan khác để làm rõ có hay không những người trên đã họp bàn và thống nhất đục dỡ hay thuê thợ về để phá dỡ bức tường mà những người liên quan khai do ông D xây dựng. Xem xét mức độ và có kết luận cụ thể về H1nh vi hủy hoại tài sản của những người nêu trên (nếu có) để xử lý theo quy định của pháp luật. VKND quận T2 H xác định không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với H1nh vi của ông L, ông T2, bà V2, bà T3, bà T4, A H, A Q và những người liên quan về H1nh vi bàn bạc phá bức tường nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

Đối với yêu cầu xét về các tài sản bị thiệt hại trong vụ án, VKSND quận T2 H xác định là của A C Hng V và đã thu thập lời khai của ông C Văn D, ông D xác định bức tường, cửa nH1 bị hủy hoại ông xây tháng 5/2019 tiền là của trai ông A C Hng V trả.

Đối với yêu cầu thu thập tài liệu là hình ảnh lưu trên đầu lưu mà A V, ông L khai sau khi lên cơ quan công an làm việc đã được cơ quan công an cho xem lại hình ảnh camera ghi nhận được sự việc trên. VKSND xác định đối với hình ảnh lưu trên đầu lưu xác định là hình ảnh ngày 30/9/2019 T dùng xẻng đập vào chiếc camera gắn tại cầu thang tầng 1 nH1 A V đã được Cyển hóa tH1nh hình ảnh lưu trong H sơ vụ án, A V và ông L đều khẳng định người cầm xẻng là C Ngọc T. Ngày 07/8/2020 VKS Cyển H sơ cho Tòa án là trong thời hạn luật định.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N11 dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT và các tài liệu khác có trong H sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 29 đến ngày 30/9/2019, tại tổ 30, cụm 4, phường N T1, quận T2 H, H1 N11, C Ngọc T đã có H1nh vi đập, phá làm hư hỏng tài sản của A C Hng V gồm: 01 bộ camera Ebitcam, 01 mắt camera Vantech VT-3224K-800TVLS, 01 mắt camera Vantech VP-1500T, 01 bức tường xây gạch kính thước 1,2 x 02mét.

Theo kết luận định giá tài sản số 214/KL-HĐĐG ngày 03/10/2019 và số 21/KL-HĐĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: *Giá 01 bộ camera Ebitcam là 1.350.000đồng; 01 mắt camera Vantech VT-3224K-800TVLS là 650.000đồng; 01 mắt camera Vantech VP-1500T là 870.000đồng; Chi phí xây lại bức tường là 500.000đồng. Tổng: 3.370.000đồng.*

HĐXX xét thấy ngày 29/9/2019 bị cáo đã thực hiện H1nh vi đập phá các tài sản gồm: 01 bộ camera Ebitcam có trị giá 1.350.000đồng; 01 mắt camera Vantech VP-1500T có trị giá 870.000đồng và 01 bức tường xây, do bức tường xây kiên cố bị cáo không phá được, *tổng giá trị tài sản xâm phạm ngày 29/9/2019: 2.220.000đồng* đủ căn cứ cấu tH1nh tội hủy hoại tài sản. Sáng ngày 30/9/2020 bị cáo đã thuê thợ về tiếp tục phá bức tường, có chi phí xây lại là 500.000đồng, đồng thời đập phá tiếp 01 mắt camera Vantech VT-3224K-800TVLS có trị giá 650.000đồng, *tổng giá trị tài sản bị xâm phạm ngày 30/9/2019 là 1.150.000đồng* (dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự), tuy nhiên bị cáo đã thực hiện nhiều lần, cùng loại H1nh vi hủy hoại tài sản của bị hại và các H1nh vi trên được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên xác định tổng giá trị tài sản bị cáo đã hủy hoại trong vụ án là 3.370.000đồng, không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

H1nh vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu tH1nh tội Hủy hoại tài sản, tội dA và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

H1nh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: Có 03 tiền án, đã được xóa án tích: Bản án số 151/2006/HSST ngày 27/7/2006 TAND quận L Biên xử phạt 10 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản, đã nộp án phí ngày 26/01/2007; Bản án số 16/2007/HSST ngày 08/02/2007 TAND quận L Biên xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù nH cho hưởng án treo của bản án số 151/2006/HSST ngày 27/7/2006. Buộc bị cáo phải chấp H1nh hình phạt Cng của hai bản án là 46 tháng tù. Chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 27/12/2009, đã nộp án phí ngày

08/02/200; Bản án số 24/2012/HSST ngày 17/01/2012, TAND quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 17/10/2013, đã nộp án phí.

Có 03 tiền sự, ngoài thời hiệu: Ngày 19/11/2001, Gây rối trật tự công cộng, công an phường N T1 xử phạt H1nh chính; Ngày 27/01/2002, Đánh bạc công an quận T2 H xử phạt H1nh chính; Ngày 24/7/2006, Tàng trữ trái phép chất ma túy công an phường Nguyễn Trung Trực xử lý H1nh chính.

Như vậy bị cáo đã được cơ quan pháp luật cảm hóa, giáo dục nhiều lần nH không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn phạm tội với lỗi cố ý cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa Cng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo tH1nh khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị cáo đã xâm phạm, A C Hng V đề nghị khôi phục lại như ban đầu, không yêu cầu bị cáo bồi thường. HĐXX xét thấy các tài sản trên đã bị hủy hoại nên việc khôi phục lại như ban đầu là không thể thực hiện được. Do vậy không chấp nhận yêu cầu của A V. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại trị giá các tài sản đã bị hủy hoại tổng giá trị là 3.370.000đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với các tài sản bị cáo đã hủy hoại gồm: 01 bộ camera Ebitcam model E2 loại Camera Wifi đã bị vỡ, mất thẻ nhớ đi cùng; 01 mắt camera và 01 mảnh vỡ của vỏ camera nhãn hiệu Vantech; 01 camera màu đen trắng có ký hiệu VT-3224R, 800 TVLS bị vỡ phần mắt đã qua sử dụng, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo, bị hại có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo C Ngọc T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 106, 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt C Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H1nh án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho A C Hng V số tiền 3.370.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi H1nh án có Q chủ động ra quyết định thi H1nh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi H1nh án của người được thi H1nh án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi H1nh án) cho đến khi thi H1nh xong tất cả các khoản tiền, H1ng tháng bên phải thi H1nh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân H1ng nH1 nước V Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi H1nh án. Trường hợp bản án, quyết định được thi H1nh theo quy định tại điều 2 Luật thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có Q thoả thuận thi H1nh án, Q được yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi H1nh án dân sự. Thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1nh án dân sự.

Xử lý vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi H1nh án dân sự quận T2 H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ camera Ebitcam model E2 loại Camera Wifi đã bị vỡ, mất thẻ nhớ đi cùng; 01 mắt camera và 01 mảnh vỡ của vỏ camera nhãn hiệu Vantech; 01 camera màu đen trắng có ký hiệu VT-3224R, 800 TVLS bị vỡ phần mắt đã qua sử dụng.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có Q kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận T2 H;
- CCTHADS quận T2 H;
- CA quận T2 H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

